

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 17- 5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Diệp;

Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh ngày 14/01/1980 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Số 110, đường G, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị N (tên gọi khác là Phạm Thị G); có vợ và 01 con; tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 123/2010/HSST ngày 28/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2011; đối với nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/9/2015 cơ quan thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định đình chỉ.

+ Tại bản án số 515/2012/HSST ngày 26/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội là 39 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2015, chưa chấp hành án phí và số tiền truy thu là 14.700.000 đồng.

Về nhân thân:

+ Ngày 10/7/1995 Trần Văn T vào Trường giáo dưỡng số 2 do có hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng, được giảm 03 tháng, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 26/3/1997.

+ Tại bản án số 13 ngày 17/02/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự; đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án số 36 ngày 16/3/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn T 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/01/2001.

+ Tại bản án số 279/HSST ngày 24/12/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/4/2004.

+ Tại bản án số 118/HSST ngày 19/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/01/2009.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định thi hành hình phạt tù số 06/2018/QĐ-CA ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Bà Đặng Thị Tâm H, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

*. Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Tâm H: Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* NLQ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ NLC1. (vắng mặt)

+ NLC2. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2017 Trần Văn T đón xe buýt đi từ thành phố Ninh Bình vào thành phố Tam Điệp mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua khu vực tổ A, phường T, thành phố TĐ, T quan sát thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Văn H có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 35T1 – 00419 màu trắng bạc của ông Nguyễn Viết L đang dựng trước cửa nhà anh H nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. T xuống xe cách nhà anh H khoảng 50m rồi đi bộ, quan sát thấy không có người trông coi, T đã dùng dụng cụ tự chế hình chữ T (gọi là vạm phá khóa) phá khóa điện rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35T1 – 00419 đi về hướng thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi qua trạm thu phí thuộc thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa khoảng 02km T dừng xe dùng vạm phá cạy cốp xe, thấy một chiếc ví màu nâu bên trong có số tiền 160.000 đồng, 121 USD (gồm 01 tờ 100 USD; 01 tờ 20 USD và 01 tờ 1 USD); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Viết L; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35T1 – 00419 mang tên NLQ. T bỏ toàn bộ số tài sản trên vào ví rồi bỏ vào túi quần sau đó điều khiển xe vào khu vực gửi xe của Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa gửi. T đi bộ ra khu vực thôn Cổ Đàm, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa lấy trộm của chị Lê Thị N một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α biển kiểm soát 36F5- 09556 rồi điều khiển ra thành phố Ninh Bình thì bị Công an thị xã Bỉm Sơn truy đuổi bắt khẩn cấp.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, T khai nhận cùng ngày 12/7/2017 T còn trộm cắp chiếc xe mô tô của ông L tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình và gửi tại Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn. Công an thị xã Bỉm Sơn đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35T1 – 00419 và toàn bộ tài sản của ông L để trong cốp xe và thu giữ chiếc vé gửi xe ghi “BVBS 99”.

Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F3 - 09556 của chị Lê Thị N ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và có công văn đề nghị Công an thành phố Tam Điệp khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35T1 – 00419 của ông L tại thành phố Tam Điệp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36 ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tam Điệp đã kết luận: xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 35T1 – 00419 màu trắng bạc trị giá 11.760.000

đồng, chiếc ví da đã cũ trị giá 112.500 đồng.

Ngày 18/7/2017 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Ninh Bình đã cung cấp tỷ giá của Việt Nam đồng (VNĐ) với Đô la Mỹ (USD) ngày 12/7/2017 là 1USD = 22.448 VNĐ, như vậy số tiền 121 USD = 2.716.208 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trần Văn T, đề nghị Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình ra Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để nhập vụ án xử lý chung cùng vụ án xảy ra tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nhập vụ án, trong quá trình điều tra xác định do Trần Văn T còn phạm tội ở nhiều nơi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đề nghị Viện kiểm sát và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã có quyết định chuyển lại vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp để điều tra, xử lý theo thẩm quyền đối với vụ án Trần Văn T trộm cắp chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Viết L tại thành phố Tam Điệp. Cùng với việc chuyển án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa có chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình chiếc vé gửi xe ghi “BVBS 99”.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTPTĐ ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Văn T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Viết L trình bày: Chiều ngày 12/7/2017 ông đã bị kẻ gian lấy trộm 01 mô tô biển số 35T1-00419, bên trong cốp xe máy có để 01 ví da màu nâu, trong ví có 01 tờ 100USD, 01 tờ 20 USD, 01 tờ 01 USD, 160.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô mang tên NLQ, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên ông.

Trong quá trình điều tra, bà Đặng Thị Tâm H trình bày: Những tài sản mà ông Nguyễn Viết L bị kẻ gian lấy trộm đều là tài sản chung của vợ chồng bà.

Trong quá trình điều tra, NLQ trình bày: Chiếc mô tô BKS 35T1-00419 được ông Nguyễn Viết L (bố đẻ) mua vào tháng 9/2011, sau đó đăng ký mô tô mang tên chị. Đầu năm 2012 chị đi vào tỉnh Đồng Nai làm việc nên đã để lại chiếc xe mô tô cho bố sử dụng, thực tế nguồn gốc chiếc xe mô tô là của bố mẹ chị. Việc công an đã trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ bố chị đã bị mất trộm vào ngày 12/7/2017 thì chị không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra, NLC1 trình bày: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 12/7/2017 khi anh nhìn về vị trí để xe mô tô của chú L thì không thấy xe mô tô.

Trong quá trình điều tra, NLC2 trình bày: Bà có dựng chiếc xe đạp của bà cạnh chiếc xe mô tô của anh L, khi anh L bảo xe mô tô không còn ở đó nữa thì bà chạy ra không thấy xe mô tô của anh L.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/7/2017 Trần Văn T có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 35T1 – 00419; một chiếc ví da màu nâu; 121USD và số tiền 160.000 của gia đình ông Nguyễn Viết L, tổng trị giá tài sản là 14.748.708 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo cố ý trộm cắp tài sản với tổng số tiền 14.748.708 đồng. Trần Văn T có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:...c. Tái phạm nguy hiểm.”

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. So với

khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt bằng nhau, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội phạm khác nhau, đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn bị kết án theo các bản án sau:

Tại bản án số 43/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 82/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt Trần Văn T 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/01/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm với lý do: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã rút toàn bộ kháng cáo.

Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn T 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 01/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trần Văn T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Những lần phạm tội tại các bản án nêu trên, bị cáo bị kết án sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này nên không xác định là tiền án. Do bị cáo Trần Văn T phải chấp hành 04 bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật mà hình phạt của các bản án đã được tổng hợp hình phạt theo Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 02/2018/QĐ-CA ngày 06/3/2018 và Quyết định thi hành hình phạt tù số 06/2018/QĐ-CA ngày 06/3/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc vé gửi xe có ghi “BVBS 99” do bị cáo T giao nộp tại cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chứng cứ này đã được lưu trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ xử lý đối với bị cáo.

NLQ (là con gái của ông L, bà H) đã giao cho ông L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35T1 – 00419 và đăng ký xe mô tô mang tên NLQ để ông L làm phương tiện đi lại, bản thân NLQ cũng xác nhận xe mô tô là có nguồn gốc của bố mẹ chị. Đối với một chiếc ví màu nâu bên trong có số tiền 160.000 đồng, 121 USD (gồm 01 tờ 100 USD; 01 tờ 20 USD và 01 tờ 1 USD), 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Việt L, qua điều tra xác định số tài sản trên là của ông Nguyễn Việt L, bà Đặng Thị Tâm H (chủ sở hữu). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã trả cho chủ sở hữu tài sản là có căn cứ. Ông L đã nhận lại tài sản cùng các giấy tờ, NLQ và ông L không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc vạm phá khóa mà Trần Văn T sử dụng làm công cụ phá khóa trộm cắp tài sản đã được Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết theo bản án số 01/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 02 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

